

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG VÀ LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT**  
**THÁNG 2 NĂM 2025**

**1. Tình hình sốt rét tháng 2 năm 2025**

Trong tháng 2 năm 2025, toàn khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng ghi nhận 01 trường hợp bệnh sốt rét (THBSR) ngoại lai tại TP. Hồ Chí Minh; không có THB sốt rét ác tính (SRAT), không có bệnh nhân tử vong do sốt rét (Bảng 1).

Tổng số liệu thuốc sốt rét đã sử dụng trong tháng 2 năm 2025 của toàn khu vực là 01 liều điều trị bệnh nhân sốt rét (Bảng 2).

Tổng số xét nghiệm KSTSR được thực hiện tại các tuyến trong toàn khu vực là 15.504 xét nghiệm, giảm 1,01% so với cùng kỳ 2024 (15.504/15.662), số KSTSR được phát hiện chiếm 0,006%. Trong đó, có 01 KSTSR do *P. malariae* chiếm 100%, không có KSTSR do *P. falciparum*, *P. vivax*, và trường hợp bệnh nhiễm KSTSR phối hợp.

**2. Tình hình sốt rét tháng 2 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024**

Số THBSR toàn khu vực trong tháng 2 năm 2025 giảm 66,67% (01/03 THBSR) so với cùng kỳ năm 2024, chỉ có 01 THB ngoại lai tại TP. Hồ Chí Minh, không có trường hợp bệnh tử vong do sốt rét (Bảng 3).

Trong đó: Số THBSR giảm 100% tại tỉnh Lâm Đồng (00/01) và tỉnh Kiên Giang (00/01 THBSR), còn tại Tp. Hồ Chí Minh không tăng không giảm (01/01) (Bảng 5).

Tổng số xét nghiệm được thực hiện trong tháng 2 năm 2025 là 15.504 xét nghiệm, giảm 1,01% so với cùng kỳ 2024 (15.504/15.662). Trong đó, test chẩn đoán nhanh là 3.567, xét nghiệm bằng lam máu soi kính hiển vi là 10.179, xét nghiệm lam và test chẩn đoán nhanh là 1.758. Số ký sinh trùng sốt rét (KSTSR) (+) được phát hiện giảm 66,67% (01/03 KSTSR) so với cùng kỳ năm 2024 (Bảng 4).

Trong tháng 2/2025 tổng số lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét của TTKSBT các tỉnh, thành phố khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng gửi về Viện để kiểm tra với tổng số 1.109 lam, tất cả 1.109 lam đều âm tính chiếm 100%.

Về tình hình gửi lam kiểm tra tháng 2/2025: 16/20 tỉnh đã gửi lam kiểm tra, 16/16 tỉnh có kết quả kiểm tra soi đúng. Có 04/20 tỉnh chưa gửi lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét để kiểm tra chất lượng theo quy định là: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp, Vĩnh Long và TP. Cần Thơ (Bảng 6).

Về kết quả việc thực hiện báo cáo công tác phòng chống và loại trừ sốt rét trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm (eCDS-MMS): Có 20/20 tỉnh/TP thực hiện đúng hạn theo quy định.

### 3. Ý kiến chỉ đạo

Tiếp tục tăng cường công tác điều tra, giám sát, quản lý những đối tượng dân di biến động trở về địa phương từ các vùng sốt rét lưu hành trong và ngoài nước, vùng sốt rét kháng thuốc nhằm chủ động phát hiện sớm trường hợp nhiễm KSTSR giúp ngăn chặn sốt rét lây lan trong cộng đồng.

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát chẩn đoán, phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30/8/2024. Báo cáo trường hợp bệnh, hoạt động phòng chống sốt rét lên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm (eCDS-MMS) theo quy định tại Quyết định số 4922/QĐ-BYT ban hành ngày 25/10/2021 về hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét.

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân trong cộng đồng nâng cao nhận thức về phòng bệnh sốt rét, đặc biệt người trở về nước từ vùng sốt rét lưu hành trong, ngoài nước. Nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương và tập quán sinh hoạt của người dân ở từng vùng địa lý khác nhau.

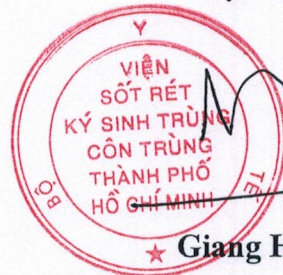
Kịp thời báo cáo về Viện Sốt rét - KST - CT TP. Hồ Chí Minh những diễn biến bất thường trong công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét để có biện pháp giải quyết.

Đề nghị Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố Cần Thơ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Tháp, Vĩnh Long gửi lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét để kiểm tra chất lượng lam sốt rét hàng tháng theo qui định của Bộ Y tế *hau*

#### Nơi nhận:

- Cục Phòng Bệnh (để b/c);
- Viện SR-KST-CT TW;
- SYT các tỉnh/TP khu vực NB-LĐ;
- TTKSBT các tỉnh/TP khu vực NB-LĐ;
- PVT Đoàn Bình Minh (để biết);
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu: VT, DT, KH.

VIỆN TRƯỞNG



★ Giang Hán Minh

Bảng 1. Tình hình bệnh nhân sốt rét tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng

TT	TỈNH/TP	Tổng số THB SR	THB SR thường	THB SRAT	TV do SR	KST Nội địa	Số ổ bệnh	THB XN G6PD (P.v)
1	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0	0
2	Đồng Nai	0	0	0	0	0	0	0
3	Bình Dương	0	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	0	0	0	0	0	0	0
5	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	1	1	0	0	0	0	0
8	Long An	0	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	0	0	0	0	0	0
12	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	0	0	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	0	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 2. Tình hình sử dụng thuốc điều trị sốt rét tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng

TT	TỈNH/TP	Tổng số BNSR	Tổng số liều thuốc sử dụng				
			Tổng số	Điều trị BNSR	Cấp thuốc tự điều trị	Điều trị khác	Điều trị MR
1	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0
2	Đồng Nai	0	0	0	0	0	0
3	Bình Dương	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	0	0	0	0	0	0
5	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	1	1	1	0	0	0
8	Long An	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	0	0	0	0	0
12	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	0	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 3. Tình hình sốt rét trong tháng 2 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

TT	CHI TIẾT	Tháng 2/2025	Tháng 2/2024	So sánh	
				% Tăng	% Giảm
1	Tổng số lam xét nghiệm	15.504	15.662		1,01
2	Tổng số KST (+)	1	3		66,67
3	Tỷ lệ % KST (+)/ lam XN	0,006	0,019		66,33
4	Tổng <i>P. falciparum</i> và PH có <i>P. f</i>	0	2		100,00
5	Tỷ lệ % <i>P. falciparum</i> /KST (+)	0,00	66,67		100,00
6	Tổng số THBSR	1	3		66,67
7	THB SR/1000 dân	0,00003	0,00009		66,67
8	Tổng số THB SRAT	0	0		
9	Tỷ lệ % SRAT/THB SR	0,00	0,00		
10	Tổng số tử vong do SR	0	0		
11	Tỷ lệ % tử vong / SRAT	0	0		
12	Tỷ lệ tử vong / 100.000 dân	0	0		
13	Dịch sốt rét	không	không		
14	Tổng số lượt người điều trị	1	33		96,97
15	Tổng số lượt người bảo vệ	0	0		
16	Huấn luyện chuyên khoa sốt rét	1.080	1.150		6,09

Bảng 4. Tình hình xét nghiệm KSTSR trong tháng 2 năm 2025 tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng

TT	Tỉnh, Thành	Test nhanh	Lam	Lam và test nhanh	Tổng xét nghiệm	KST (+)	% KST/lam	P.f	P.v	P.m	P.o	P.k	PH
1	Lâm Đồng	1.145	2.228	329	3.702	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đồng Nai	119	621	6	746	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Bình Dương	569	663	0	1.232	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Bình Phước	1.105	3.407	1.025	5.537	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Tây Ninh	162	425	174	761	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	248	14	0	262	0	0	0	0	0	0	0	0
7	TP. Hồ Chí Minh	15	6	224	245	1	0,408	0	0	1	0	0	0
8	Long An	0	520	0	520	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tiền Giang	0	159	0	159	0	0	0	0	0	0	0	0
10	An Giang	0	242	0	242	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	17	0	17	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Kiên Giang	19	22	0	41	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	178	0	178	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Vĩnh Long	0	239	0	239	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Trà Vinh	0	217	0	217	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Cần Thơ	0	421	0	421	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	0	52	0	52	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Sóc Trăng	36	432	0	468	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Bạc Liêu	8	32	0	40	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Cà Mau	141	284	0	425	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.567</b>	<b>10.179</b>	<b>1.758</b>	<b>15.504</b>	<b>1</b>	<b>0,006</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 5. Tình hình số rớt tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng, tháng 2 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

TT	TỈNH/TP	Tháng 2/2025										Tháng 2/2024									
		TS THB	Ác tính	Từ vong	TS liều điều trị	TS XN	TS KST	%KST /XN	Dịch SR	TS THB	Ác tính	Từ vong	TS liều điều trị	TS XN	TS KST	%KST /XN	Dịch SR				
1	Lâm Đồng	0	0	0	0	3.702	0	0	Không	1	0	0	1	4.615	1	0,022	Không				
2	Đồng Nai	0	0	0	0	746	0	0	-	0	0	0	0	423	0	0	-				
3	Bình Dương	0	0	0	0	1.232	0	0	-	0	0	0	0	1.220	0	0	-				
4	Bình Phước	0	0	0	0	5.537	0	0	-	0	0	0	0	3.658	0	0	-				
5	Tây Ninh	0	0	0	0	761	0	0	-	0	0	0	0	1.026	0	0	-				
6	BR - VT	0	0	0	0	262	0	0	-	0	0	0	0	64	0	0	-				
7	TP. HCM	1	0	0	1	245	1	0,408	-	1	0	0	1	198	1	0,505	-				
8	Long An	0	0	0	0	520	0	0	-	0	0	0	0	1.002	0	0	-				
9	Tiền Giang	0	0	0	0	159	0	0	-	0	0	3	0	293	0	0	-				
10	An Giang	0	0	0	0	242	0	0	-	0	0	0	0	506	0	0	-				
11	Bến Tre	0	0	0	0	17	0	0	-	0	0	0	0	46	0	0	-				
12	Kiên Giang	0	0	0	0	41	0	0	-	1	0	0	28	136	1	0,735	-				
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	178	0	0	-	0	0	0	0	300	0	0	-				
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	239	0	0	-	0	0	0	0	355	0	0	-				
15	Trà Vinh	0	0	0	0	217	0	0	-	0	0	0	0	354	0	0	-				
16	Cần Thơ	0	0	0	0	421	0	0	-	0	0	0	0	512	0	0	-				
17	Hậu Giang	0	0	0	0	52	0	0	-	0	0	0	0	87	0	0	-				
18	Sóc Trăng	0	0	0	0	468	0	0	-	0	0	0	0	532	0	0	-				
19	Bạc Liêu	0	0	0	0	40	0	0	-	0	0	0	0	56	0	0	-				
20	Cà Mau	0	0	0	0	425	0	0	-	0	0	0	0	279	0	0	-				
<b>Tổng cộng</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>15.504</b>	<b>1</b>	<b>0,006</b>	<b>-</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>33</b>	<b>15.662</b>	<b>5</b>	<b>0,031</b>	<b>-</b>				

Bảng 6..Kết quả kiểm tra chất lượng lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét trong tháng 2 năm 2025

TT	Tỉnh/TP	TS	Kết quả nơi gửi kiểm tra							Đúng	Sai sót			
			(-)	Lam (+)				Thiếu. thừa thể	Thiếu. thừa PH		(-) ↔(+)	Sai chủng	(%)	
				P.f	P.v	P.m	P.o							P.k
1	Lâm Đồng	178	178	0	0	0	0	0	0	178	0	0	0	0,00
2	Đồng Nai	59	59	0	0	0	0	0	0	59	0	0	0	0,00
3	Bình Dương	55	55	0	0	0	0	0	0	55	0	0	0	0,00
4	Bình Phước	666	666	0	0	0	0	0	0	666	0	0	0	0,00
5	Tây Ninh	21	21	0	0	0	0	0	0	21	0	0	0	0,00
6	BR-VT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00
7	TP. HCM	2	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0,00
8	Long An	3	3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0,00
9	Tiền Giang	26	26	0	0	0	0	0	0	26	0	0	0	0,00
10	An Giang	7	7	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0,00
11	Bến Tre	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0,00
12	Kiên Giang	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0,00
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00
14	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00
15	Trà Vinh	33	33	0	0	0	0	0	0	33	0	0	0	0,00
16	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00
17	Hậu Giang	8	8	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0,00
18	Sóc Trăng	27	27	0	0	0	0	0	0	27	0	0	0	0,00
19	Bạc Liêu	2	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0,00
20	Cà Mau	20	20	0	0	0	0	0	0	20	0	0	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.109</b>	<b>1.109</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.109</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>